

ĐÓNG GÓP VỀ TƯ TƯỞNG PHẬT GIÁO THỜI LÝ, TRẦN TRONG XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO HÔM NAY

Tóm tắt: Phật giáo thời Lý, Trần đã có nhiều đóng góp về tư tưởng, phương pháp, cách thức quản trị xã hội; mối quan hệ giữa các giai cấp, tầng lớp; mối quan hệ giữa con người với con người trong xây dựng đất nước. Trên cơ sở tổng hợp, phân tích, bài viết nhằm chỉ ra một số đóng góp của Phật giáo thời Lý, Trần như: đạo đức - nền tảng kiến lập đất nước; quản trị quốc gia kết hợp đức trị với pháp trị; trọng dụng hiền tài; đưa ra một số bài học kinh nghiệm về phương thức xây dựng bộ máy công vụ trong sạch, liêm chính cùng như một số phương hướng, giải pháp nhằm phát huy quan điểm Phật giáo tham gia quản trị quốc gia, xây dựng đất nước giàu mạnh.

Từ khóa: Phật giáo, thời Lý, Trần, bài học kinh nghiệm, quản trị quốc gia, đức trị với pháp trị.

Đặt vấn đề

Phật giáo thời Lý, Trần hòa nhập tích cực với cuộc sống của đất nước, triều đình và nhân dân, đó là nền Phật giáo thế sự. Trong khoảng bốn thế kỷ dưới hai triều đại Lý, Trần đã để lại nhiều giá trị đối với đất nước và con người Việt Nam cho đến tận hôm nay và mai sau. Các quan điểm chính trị của hai triều đại Lý, Trần như lấy đạo đức làm trọng, lấy dân là gốc, trọng dụng hiền tài là sự kết thừa tinh tế trí tuệ, đạo đức của những vị vua, quan là Phật tử, và cùng với

* Hòa thượng, tiến sĩ, Ủy viên, thường trực Hội đồng Chứng minh, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam.
Ngày nhận bài: 28/1/2024; Ngày biên tập: 12/2/2024; Duyệt đăng: 18/3/2024.

những cao tăng xuất chúng phò trợ triều đình quản trị quốc gia hiệu quả, kiến lập đất nước thái bình, thịnh trị, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.

Những đóng góp của Phật giáo thời Lý, Trần vẫn còn nguyên giá trị cho đến ngày nay. Với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, quản lý hiệu quả của Nhà nước, đất nước đã có nhiều bước phát triển ấn tượng, thậm chí được cộng đồng quốc tế coi là “sự phát triển thần kỳ”. Từ một quốc gia trong nhóm thu nhập thấp nhất thế giới, hiện nay Việt Nam đang bước vào nhóm nước đang phát triển có thu nhập trung bình. Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được trong chặng đường gần 40 năm đổi mới, Đảng, Nhà nước và toàn thể nhân dân đã xác định mục tiêu đến năm 2045, nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Thời gian tới, trong mục tiêu xây dựng đất nước giàu mạnh, hướng đến hùng cường của nước ta, bên cạnh những nhân tố thuận lợi, sẽ gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhất là trong bối cảnh tình hình trong nước, khu vực, thế giới có nhiều biến đổi phức tạp, khó lường. Để sớm hoàn thành mục tiêu trên, đòi hỏi Đảng và Nhà nước cần tiếp tục nghiên cứu kế thừa các quan điểm chính trị phù hợp với mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Phát huy nguồn lực của tôn giáo, trong đó có Phật giáo vào phát triển đất nước.

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, Sử học, trên cơ sở tiếp thu thành tựu từ những công trình khoa học chuyên khảo về lịch sử Việt Nam nói chung và Phật giáo Việt Nam thời Lý, Trần nói riêng, trong đó, nguồn tài liệu chủ yếu là *Đại việt sử ký toàn thư* của Ngô Sĩ Liên (năm 1971-1972), *Việt Sử Tiêu Án* của Ngô Thì Sĩ (năm 1991), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam* (tập 1, 2, 3) của Lê Mạnh Thát (năm 2002), ... Từ đó, tác giả đúc rút một số lý luận về quan điểm, tư tưởng của Phật giáo thời Lý, Trần; đồng thời, nêu ý nghĩa tích cực tư tưởng của Phật giáo đối với nhiệm vụ xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường trong thời gian tới. Một số quan điểm, tư tưởng của Phật giáo thời Lý, Trần trong xây dựng đất nước vẫn còn nguyên giá trị cho đến ngày nay. Vì vậy, trở lại nghiên cứu vấn đề này của Phật giáo thời Lý, Trần là cấp thiết, và sẽ góp phần phát huy các giá trị tích cực của Phật giáo trên phương diện quản trị quốc gia trong bối cảnh xã hội hiện nay.

1. Một số đóng góp về mặt tư tưởng của Phật giáo thời Lý, Trần trong xây dựng, kiến tạo đất nước

1.1. Đạo đức là nền tảng để kiến tạo đất nước phát triển bền vững, thịnh trị

Để góp phần cho công cuộc kiến lập triều đại thịnh trị, đất nước phát triển bền vững, Phật giáo thời Lý, Trần rất coi trọng vị trí, vai trò của đạo đức Phật giáo là việc thực hiện *tứ vô lượng tâm* - “từ, bi, hỷ, xả”. Chuẩn mực đạo đức của Phật giáo thời Lý, Trần là sự kết hợp sâu sắc giữa đạo đức của Phật học với đạo đức truyền thống dân tộc mà Nho giáo là ưu thế. Mọi thực thể trong xã hội đều phải sống, làm việc dựa trên những chuẩn mực đạo đức, nhất các vị quan viên giữ chức vụ trọng yếu trong triều đình phải tiên phong, gương mẫu trong sinh hoạt và công tác để phát triển đạo đức trong toàn xã hội. Phật giáo thời Lý, Trần khuyến khích con người chăm chỉ thực hiện vô lượng tâm để phát triển trí tuệ và thành tựu phúc báu.

Vua Lý Thái Tổ từ thuở thơ ấu đã lấy đạo đức làm trọng, được nhiều người mến mộ. Từ cuộc bàn luận thế sự giữa vua Lý Công Uẩn với Cam Mộc¹ cho thấy, đức nhân từ của vua Lý Thái Tổ: “*Ông là người công minh dung thứ, khoan hồng nhân từ, lòng người phụ thuộc*” [Ngô Sĩ Liên (bs), 1971-1972: 191].

Kê thừa tư tưởng lấy đạo đức làm nền tảng trị quốc, an dân của Lý Thái Tổ, hầu hết các vị vua, quan triều Lý đời sau, vốn là Phật tử đều lấy đạo đức làm trọng trong đối nhân xử thế. Vua Lý Thái Tông đại xá thiên hạ, tha tội lưu, tha tội đồ và tha miễn nửa tiền thuế cho thiên hạ. Vua Lý Thánh Tông thương xót cả những người chịu cảnh tù đày: “*Mùa hạ, tháng 4, vua ngự điện Thiên Khánh xử kiện. Khi ấy công chúa Động Thiên hầu bên cạnh, vua chỉ vào công chúa bảo ngục lại rằng: “Ta yêu con ta, cũng như lòng ta làm cha mẹ dân, nhân dân không biết mà mắc vào hình pháp, ta rất lấy làm thương. Từ nay về sau, không cứ gì tội nặng hay nhẹ, đều nhất loạt khoan hồng*” [Ngô Sĩ Liên (bs), 1971-1972: 242].

Như vậy, có thể thấy rằng, những thành tựu quan trọng của vua, quan triều Lý như bình Chiêm, đánh Tống, củng cố nền độc lập dân

tộc đều do triều đình và nhân dân tiếp nhận tư tưởng, đạo đức Phật giáo, giúp nhà Lý củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, thu hút nhân tài phụng vụ sự nghiệp xây dựng đất nước hùng mạnh.

Nhà Trần kế thừa quan điểm, tư tưởng của Phật giáo nhà Lý cũng hết mực coi trọng xây dựng nền tảng đạo đức, xem đạo đức là yếu tố then chốt để góp phần phát triển đất nước hùng cường. Coi trọng đạo đức là một trong số yếu tố cốt lõi giúp vua quan và dân triều Trần đã ba lần đập tan âm mưu xâm lược nước ta của giặc Nguyên - Mông vào các năm 1258, 1285, 1288 [Ngô Sĩ Liên (bs), 1971-1972]. Hầu hết các vị minh quân nhà Trần, vốn là các Phật tử mộ đạo đều lấy đạo đức là nền tảng cơ bản trong hoạt động quản trị đất nước. Họ coi trọng hiếu, đức, lấy đạo đức, sự tử tế để đối đãi với quân thần, nhân dân nên đã xây dựng đất nước độc lập, giàu mạnh. Vua Trần Thái Tông một Phật tử mộ đạo sau khi biết thông tin thái sư Trần Thủ Độ yêu cầu phế hoàng hậu Lý Chiêu Hoàng thay bằng Công chúa Thuận Thiên, vốn đang là phu nhân của anh trai An Sinh Vương (Trần Liễu), Ngài đã không bằng lòng, quyết tâm từ bỏ ngôi vua đi tu, giữ trọn đạo hiếu. Trên con đường tu tập, vua Trần Thái Tông lấy đạo đức là nền tảng, là những viên gạch để bước tới cảnh giới giác ngộ. Mến mộ Phật giáo, vua Trần Thái Tông sáng tác nhiều tác phẩm bàn về đạo đức, khuyên răn mọi người, nhất là những người có thứ bậc trong triều đình sống trách nhiệm, đạo đức như *Lục thời sám hối khoa nghi*, *Giới sắc văn*, *Giới đạo văn*, *Giới vọng ngữ văn*, *Giới tửu văn*,... Chẳng hạn trong *Giới tửu văn* có ghi: “*Kẻ thêm say thì đức hạnh thường suy. Người uống rượu thì nói năng lắm lỗi. Khí xông nát ruột; vị ngấm hư lòng. Rồi loạn tinh thần; hôn mê tâm tính. Song thân không ngó, năm ác chuyên làm*” [Lê Mạnh Thát, 2002: 665].

1.2. Kết hợp chặt chẽ giữa đức trị với pháp trị trong quản trị đất nước

Sau khi truyền bá vào Việt Nam, Phật giáo đã dần thân, đồng hành cùng với đất nước, đời sống nhân dân. Đến thời Lý, Trần, Phật giáo tiếp tục dần thân vào đời sống chính trị, xã hội của đất nước. Phật giáo coi sự tồn tại của đất nước, triều đình là sự tồn tại của Phật giáo, nên tích cực tham gia cùng triều đình xây dựng đất nước hưng thịnh, hùng cường. Phật giáo thời Lý, Trần đề cao sự kết hợp chặt chẽ giữ đức trị với pháp trị trong quản trị quốc gia.

Có thể khẳng định, sự kết hợp hài hòa, chặt chẽ, sâu sắc giữa đức trị với pháp trị là nền tảng xây dựng, kiến lập hai triều đại Lý, Trần trở nên hùng cường, giàu mạnh, tạo lập những chiến thắng vang dội trong lịch sử. Chính trong thời kì này, các tăng thống, thiền sư trực tiếp tham vấn cho các vua, quan triều đình vốn là những Phật tử sử dụng đồng bộ cả đạo đức và pháp luật làm công cụ quản trị quốc gia. Vua Lý Thái Tổ sau khi lên ngôi đã ứng xử hài hòa giữa đức trị với pháp trị làm nền tảng cho các vua triều Lý sau này tiến hành trị quốc, an dân. Trong *Đại Việt sử ký* viết: “Mùa đông, tháng 12, cung Thúy Hoa làm xong, làm lễ khánh thành, đại xá các thuế khóa cho thiên hạ 3 năm, những người mồ côi, góa chồng, già yếu, thiếu thuế đã lâu, đều tha cho cả” [Ngô Sĩ Liên (bs), 1971-1972: 197]. Để nhân dân thuận tiện phát triển kinh tế, vua Lý Thái Tổ định các loại thuế rất rõ ràng, giúp người dân dễ chấp hành nộp thuế, triều đình không bị thất thu. *Việt sử tiêu án* chép: “Vua định thể lệ các hạng thuế ở thiên hạ: 1. Đằm ao, điền thổ, 2. Đất giồng dâu, và cấy lúa, 3. Sản vật ở núi cao và ở cao nguyên, 4. Thuế quan ải và muối mắm, 5. Hương thơm của Mán Lào, 6. Cây gỗ rừng” [Ngô Thì Sĩ (biên soạn 1775), 1991: 43].

Đến thời Trần, nhiều vị minh quân đã biết kết hợp chặt chẽ giữa đạo đức với pháp trị trong công tác quản trị để kiến tạo đất nước yên bình, hùng mạnh trong thời gian dài. Vua Trần Thái Tông sau khi lên ngôi đã tiến hành hoàn thiện hình luật làm căn cứ để xét xử công minh. *Đại Việt sử ký toàn thư* chép như sau: “Giáp Thìn năm thứ 13 (1244). Mùa xuân, tháng Giêng, chia sai các văn thân đi trị nhậm các phủ lộ trong nước, phạm 12 nơi, phủ có tri phủ, lộ có thông phán, châu có tào vận sứ và phó sứ giữ việc vận chở. Định các điều về hình luật” [Ngô Sĩ Liên (bs), 1971-1972: 227],...

1.3. Thu hút, trọng dụng hiền tài là kế sách an bang trị quốc lâu dài, bền vững

Kế thừa tư tưởng Nho giáo, Phật giáo chú trọng đến việc trọng dụng, thu hút nhân tài là một trong số những tư tưởng cốt lõi của Phật giáo thời Lý, Trần. Các bậc thiền sư, tăng thống, Phật tử vốn là người có địa vị, chức vụ cao trong triều đình giữ vai trò quan trọng trong hoạt động giáo dục, đào tạo nguồn nhân tài cho đất nước. Các cao tăng

Phật giáo với cương vị là quốc sư đã tham vấn tích cực cho triều đình trong việc xác định chính sách cũng như trực tiếp tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, chuẩn bị đội ngũ nhân tài để phụng sự vì mục tiêu xây dựng đất nước giàu mạnh. Tiêu biểu như thiền sư Vạn Hạnh và Lý Khánh Văn đã nuôi dưỡng, dạy dỗ Công Uẩn trở thành vị vua Lý Thái Tổ anh minh, tài đức giúp nhân dân thoát khỏi kiếp lầm than do vua Ngọa triều Lê Long Đĩnh gây ra.

Được truyền giảng tư tưởng trọng dụng nhân tài của các bậc thiền sư, tăng thống, các vua triều Lý thế hệ tiếp nối sau vua Lý Thái Tổ đã tích cực thu hút và trọng dụng nhân tài, coi đây là kế sách giữ nước bền vững. Thời vua Lý Thánh Tông, đề quan chức giữ trọn liêm chính, còn ban hành tiền dưỡng liêm. *Đại việt sử ký toàn thư* viết: “Cho Viên ngoại lang là Ngụy Trọng Hòa và Đặng Thế Tư làm đô hộ phủ sĩ sư; đả mười người thư gia làm án ngục lại. Cho Trọng Hòa và Thế Tư mỗi người bổng mỗi năm là 50 quan tiền, 100 bó lúa, các thứ cá, muối; ngục lại mỗi người 20 quan tiền, 100 bó lúa, để giữ thành liêm” [Ngô Sĩ Liên (bs), 1971-1972: 243]. Ngoài ra, vua Lý Nhân Tông còn xuống chiếu đề cầu người nói thẳng, cân nhắc người hiền lương có tài văn võ, cho quân quân dân. Thậm chí, đến thời vua Lý Cao Tông đã tổ chức thi tam giáo (Nho giáo, Đạo giáo, Phật giáo) để tuyển người hiền tài.

Thời Trần, các vua, quan cũng cho thấy trọng dụng nhân tài là tư tưởng và hành động cốt lõi. Có thể khẳng định, việc giới trọng dụng, sử dụng nhân tài là một trong những lý do căn bản tạo nên những thắng lợi vẻ vang của quân và dân nhà Trần trước các cuộc xâm lăng của giặc Nguyên - Mông. Vua Trần Thái Tông ngay sau khi lên ngôi đã tổ chức thi thái học sinh, định lệ thi tiến sĩ (bảy năm tổ chức một khoa thi tiến sĩ) để chọn người tài ra giúp nước, giúp dân. Ngoài ra, trong quy định về bổ nhiệm chức tước, vua Trần Thái Tông cũng quan tâm tới tài năng và đạo đức. *Đại việt sử ký toàn thư* ghi: “Bây giờ nhà nước vô sự, nhân dân yên vui, người làm quan ở mãi một chức, người ở quán các 10 năm mới được xuất thân, người ở sảnh cục 15 năm mới được xuất thân; chức tể tướng thì chọn trong tôn thất người nào tài giỏi, có đạo đức nghệ thuật, thông hiểu thi thư thì cho làm” [Ngô Sĩ

Liên (bs), 1971-1972: 346]. Vua Trần Thánh Tông² xuống chiếu cầu các người hiền lương và minh kinh làm chức Tư nghiệp nhà học quốc tử, vào hầu giảng sách cho vua. Những năm cuối đời, Thượng hoàng Trần Thánh Tông tu tại chùa Tư Phúc, Quốc sư Trúc Lâm Đại Đẳng hướng dẫn, đồng thời, ông cũng dành nhiều thời gian viết sách và đàm đạo với các nhà Thiền học. Như vậy, việc “trọng sĩ, dụng hiền” là một trong những lý do trọng yếu giúp nhà Trần giữ vững độc lập, chủ quyền đất nước.

1.4. Tư tưởng trọng dân, yêu dân, thương dân, “lấy dân làm gốc” là nền tảng xây dựng đất nước phát triển thịnh vượng

Nổi bật trong toàn bộ tư tưởng của Phật giáo thời Lý, Trần là tư tưởng trọng dân, yêu dân, lấy dân là gốc. Tư tưởng này là sự kết hợp giữa giáo lý Phật giáo với các quan điểm của Nho giáo, đồng thời còn là sự kế thừa của Phật giáo thời Đinh - Tiền Lê. Sinh thời, Mạnh Tử thời Xuân Thu khẳng định: “*Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh*”, dân là quý nhất, xã tắc xếp sau, xem nhẹ vua hơn cả. Dân là gốc là một trong số tư tưởng chính trị mà các vị vua, quan nhà Trần đã ứng dụng tư tưởng của Phật giáo trong thời kì này. Sau khi Lý Thái Tổ lên ngôi, hiện thực hóa tư tưởng của các bậc thiền sư, Ngài đã ban hành một loạt chính sách an dân: “Bính Thìn, năm 1016 tha tô thuế 3 năm cho cả nước; tháng 10 năm mậu ngọ (1018) tha một nửa tô ruộng cho cả nước” [Xem: Quốc sử quán triều Nguyễn (1998: 111)].

Nhà Trần có nhiều vị vua, quan triều đình mộ đạo Phật như Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông đều lấy tư tưởng “dân làm gốc” để trị quốc. Đó là xem việc an dân hệ trọng bậc nhất của triều đình. Ngay sau khi lên ngôi, Trần Thái Tông đã nhiều lần vi hành ra khỏi cung cấm để lắng nghe tình cảnh của dân. Tư tưởng an dân, trọng dân của các vua triều Trần có lẽ bắt nguồn từ tư tưởng của Quốc sư Phù Vân được ghi trong *Thiền tông chỉ nam tự* như: “*Phàm làm bậc nhân quân thì phải lấy ý muốn của thiên hạ làm ý muốn của mình, lấy tấm lòng của thiên hạ làm tấm lòng của mình*” [Lê Mạnh Thát, 2002: 242].

Hầu hết, các bậc vua triều Trần đều thực hiện tư tưởng dân làm gốc, đây chính là cội nguồn sức mạnh của triều Trần, giúp đất nước hưng thịnh, vững vàng trước sự xâm lăng của giặc ngoại xâm. Vua

Trần Thánh Tông khi nghe tin nhà dân bị cháy, Ngài còn đến tận nơi xem xét, đôn đốc chữa cháy: “*Bấy giờ dân ở kinh thành thường bị cháy ban đêm. Vua ra ngoài thành xem chữa cháy*” [Ngô Sĩ Liên (bs), 1971-1972: 242].

Kế thừa tư tưởng “dân làm gốc”, Phật giáo thời Trần được thể hiện rõ nét nhất ở hành động của Thượng hoàng Trần Thánh Tông mời các bộ lão cả nước đến điện Diên Hồng vấn kế đánh giặc Nguyên xâm lược Đại Việt lần thứ 2: “*Thượng hoàng triệu các phụ lão trong nước đến điện Diên Hồng vấn kế, vạn người đều cùng nói đánh*” [Ngô Thì Sĩ (biên soạn 1775), 1991: 79].

2. Giá trị tư tưởng của Phật giáo thời Lý, Trần đối với mục tiêu xây dựng đất nước hùng cường: bài học kinh nghiệm

Từ quan điểm, tư tưởng của Phật giáo thời Lý, Trần, đã được các vua, quan Lý, Trần ứng dụng trong xây dựng đất nước hùng cường, bài học cho hôm nay vẫn còn nguyên giá trị trong các tư tưởng đó. Nhằm nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, xây dựng đất nước hùng cường, giàu mạnh, theo tác giả, có một số bài học như sau:

Một là, lấy đạo đức là nền tảng để kiến tạo đất nước phát triển bền vững, thịnh trị nhằm nâng cao phẩm chất đạo đức cho đội ngũ tăng, ni, Phật tử nói riêng và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý trong hệ thống chính trị các cấp nói chung.

Lời căn dặn của Quốc sư Phù Vân với vua Trần Thái Tông (*phải lấy ý muốn của thiên hạ làm ý muốn của mình*), cho thấy trong giai đoạn nhà Lý, Trần, việc quản lý đất nước, từ vua cho tới quan chức đều rất coi trọng rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, xác định đạo đức là hệ giá trị bắt buộc trong tu dưỡng bản thân. Theo đó, người giữ trọng trách, chức vụ càng cao, trọng yếu thì càng phải tích cực thể hiện đạo đức hoàn hảo, coi đạo đức như là nền tảng để hoàn thiện uy tín bản thân và như là sự nghiệp xây dựng đất nước hùng cường. Phật giáo thời Lý, Trần cho rằng, muốn kiến lập thành công nền tảng đạo đức công vụ phải đề cao vai trò và thực hiện nghiêm chỉnh hoạt động tự rèn luyện, tự tu dưỡng đạo đức, nhất là của đội ngũ quan lại, là đội

ngũ chiến lược. Trước tiên, trong công tác giáo dục đạo đức, các cấp, các ngành cần khuyến khích, động viên cán bộ, đảng viên tự rèn luyện, tu dưỡng, phải tự chuyển hóa từ tâm của chính mình, từ bỏ tâm tham, sân, si mới có thể tinh tấn về đạo đức, một lòng vì lợi ích của quốc gia, dân tộc và nhân dân.

Hiện nay, để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng đất nước hùng cường, giàu mạnh, theo tinh thần *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên về đạo đức, năng lực, uy tín đang là một trong những nhiệm vụ vô cùng cấp thiết. Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp cần tập trung nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ cấp cao, cấp chiến lược. Cần tập trung làm sáng tỏ nội dung, phương thức rèn luyện đạo đức cách mạng, nhất là xác định các biện pháp để đẩy mạnh tự rèn luyện đạo đức.

Đặc biệt, cần đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng đối với đội ngũ tăng, ni, Phật tử cũng như đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thế hệ trẻ, khi họ chưa đảm đương chức vụ quan trọng. Kinh nghiệm của thời Lý, Trần đã cho thấy, nhiều vị vua, vương hầu, quan chức triều đình được các bậc đại sư, thiền sư, quốc sư truyền dạy tư tưởng đạo đức Phật giáo từ thuở nhỏ, đến khi giữ chức vụ cao, họ đều lấy đạo đức Phật giáo làm trọng: coi trọng, đặt lợi ích của quốc gia, nhân dân lên trên lợi ích của cá nhân, tích cực làm việc có lợi cho nước, cho dân, mọi việc làm phương hại cho dân đều ra sức tránh. Ngoài ra, cần thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện những hành vi thiếu chuẩn mực đạo đức, có biện pháp răn đe, xử lý thích hợp, giúp cán bộ, đảng viên nhận ra khuyết điểm, sai lầm, sửa chữa kịp thời. Đồng thời, tích cực biểu dương những tấm gương cán bộ, đảng viên có đạo đức, có tài. Trong công tác bổ nhiệm cán bộ nên noi theo người xưa, chỉ bổ nhiệm vào những chức vụ cấp cao đối với những cán bộ có tài nhưng phải có phẩm chất đạo đức tốt, liêm chính, như lời Bác Hồ đã dặn cán bộ là người có đức, có tài và công tâm. Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng cần có kế hoạch nâng cao đạo đức đối với tăng, ni hiện nay.

Hai là, tư tưởng trọng dân, yêu dân, thương dân, “lấy dân làm gốc” làm nền tảng xây dựng đất nước phát triển thịnh vượng nhằm tăng cường xây dựng thể trận lòng dân

Lịch sử tư tưởng Phật giáo thời Lý, Trần cho thấy, một trong những tư tưởng chính trị nổi bật nhất là dân làm gốc, dân là trung tâm của mọi chính sách. Hầu hết các vị vua của hai triều đại đều xác định, dân là trung tâm, quyền lợi của nhân dân được bảo đảm cao nhất. Khi đất nước thái bình, triều đình ban hành chính sách khuyến khích dân phát triển kinh tế như khuyến nông, xây dựng, củng cố hệ thống đê điều, thủy lợi. Khi xảy ra thiên tai, mất mùa, triều đình liên tiếp ban hành chính sách giảm tô, thuế để nhân dân có nguồn lực thoát khỏi khó khăn. Đến lúc Tổ quốc lâm nguy, triều đình mở rộng dân chủ, lấy ý kiến rộng rãi các tầng lớp nhân dân, sau đó phối hợp chặt chẽ với nhân dân tổ chức các phương án, cách thức đánh giặc hiệu quả. Qua nghiên cứu lịch sử triều đại Lý, Trần nói chung, và lịch sử Phật giáo thời Lý, Trần nói riêng cho thấy, việc xây dựng đội ngũ cán bộ có ý nghĩa quyết định đến vận mệnh của quốc gia, dân tộc. Công cuộc đánh Tống, bình Chiêm của triều Lý và ba lần đánh quân Nguyên - Mông của triều Trần đạt thắng lợi vẻ vang là bởi triều đình chú trọng chăm lo xây dựng đội ngũ quan chức có tâm, tầm và tài. Thời Lý tiêu biểu là Thái sư Lý Đạo Thành, Thái úy Lý Thường Kiệt, Tô Hiến Thành. Thời Trần tiêu biểu là Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, Trần Quốc Toản, Trần Khánh Dư, Trần Bình Trọng, Yết Kiêu, Dã Tượng, Phạm Ngũ Lão, Lê Văn Hưu,...

Nhìn lại công tác cán bộ của Đảng, Nhà nước trong thời gian vừa qua, mặc dù, cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp đã quan tâm tới công tác cán bộ, nhưng chất lượng công tác cán bộ còn chưa đáp ứng yêu cầu. Hiện nay, một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức, viên chức, kể cả cán bộ cấp cao cũng “tự suy thoái”, “tự diễn biến” đạo đức, nhân cách. Do đó, trong thời gian tới, Đảng và Nhà nước có thể áp dụng một số tư tưởng của Phật giáo thời Lý, Trần trong xây dựng, bồi dưỡng, đề bạt, trọng dụng đội ngũ cán bộ. Phải xây dựng vững chắc thể trận nhân dân, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân. Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp cần rà soát, bổ sung, chỉnh sửa các chính sách về an sinh xã hội để những người yếu thế có thể tiếp cận

dễ dàng các dịch vụ công, có điều kiện phát triển kinh tế, nâng cao đời sống. Đồng thời, thực hiện nghiêm chỉnh việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, không để tình trạng khiếu kiện vượt cấp kéo dài. Không để các vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến lợi ích của nhân dân chìm trong im lặng, xử lý nghiêm, kịp thời đối với hành vi những nhiều, vôi vĩnh của các cán bộ, công chức, viên chức.

Ba là, thu hút, trọng dụng hiền tài là kế sách an bang trị quốc lâu dài, bền vững nhằm phát huy, nâng cao hơn nữa trong công tác bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài

Thời Lý, Trần, các cao tăng/quốc sư, hay thiền sư không giữ chức vụ trong triều đình, nhưng trở thành nhà cố vấn chính trị cho các vua, quan trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài cho đất nước. Nhiều vị vua, quan đã trở thành bậc anh minh, hiền tài sau thời gian dài học tập, nghiên cứu cùng các vị cao tăng của Phật giáo như vua Lý Thái Tổ, Lý Thái Tông, Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông, Thái úy Lý Thường Kiệt, Tô Hiến Thành,... Nhìn lại lịch sử triều đại Lý, Trần có thể nhận thấy, các bậc minh quân vô cùng minh triết trong công tác quy hoạch, đánh giá quan chức. Triều đình căn cứ vào năng lực của mỗi cá nhân để bố trí, sắp xếp vị trí, không bố trí sai sở trường, năng lực. Đơn cử, Hưng Đạo Đại Vương có năng lực đánh trận nên được vua Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông phong làm quốc công, tiết chế thống lĩnh quân đội đánh giặc Nguyên - Mông.

Trong giai đoạn hiện nay, tư tưởng về trọng dụng nhân tài của Phật giáo thời Lý, Trần vẫn còn nguyên giá trị. Mặc dù, trong những năm qua, cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp đã và đang ban hành nhiều chủ trương, đường lối, chính sách thu hút, trọng dụng, nhân tài, song, việc thực hiện còn tồn tại nhiều bất cập, hạn chế. Công tác trọng dụng, thu hút nhân tài chưa bảo đảm yêu cầu, còn xảy ra hiện tình trạng “chảy máu chất xám”. Do đó, để công tác cán bộ của Đảng, Nhà nước bảo đảm chất lượng thì cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp cần chỉnh sửa, hoàn thiện công tác quy hoạch và đánh giá cán bộ. Giáo hội Phật giáo Việt Nam các cấp cũng cần chủ động trong việc đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo nhân tài cho đất nước như truyền thống của Phật giáo thời Lý, Trần đã thực hiện.

*

* *

Có thể khẳng định tư tưởng của Phật giáo thời Lý, Trần bao gồm toàn bộ những quan điểm, tư tưởng về đạo đức, về lấy dân làm gốc; về trọng dụng nhân tài,... trong đó, xác định đạo đức là nền tảng cơ bản để xây dựng triều đình vững mạnh, đất nước thịnh trị, đã được các vị vua, quan thời Lý, Trần ứng dụng trong quản trị quốc gia, kết hợp, hài hòa giữa đức trị với pháp trị; đồng thời, trọng dụng, thu hút nhân tài là kế sách bảo vệ vững chắc đất nước; gần dân, yêu dân, trọng dân là cội nguồn sức mạnh. Những quan điểm, tư tưởng của đạo Phật thời Lý, Trần có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa giai đoạn hiện nay. Để xây dựng đất nước giàu mạnh, cần nâng cao phẩm chất đạo đức, từ tu dưỡng, rèn luyện của các nhân, gia đình, cộng đồng đối với những người có tôn giáo và không có tôn giáo; các cấp ủy, tổ chức đảng cần tổ chức tuyên truyền, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là các vùng có tôn giáo; xây dựng chế độ trọng dụng, thu hút, đãi ngộ nhân tài, góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh, hùng cường./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Cam Mộc cùng với Lý Công Uẩn là tướng quân triều tiền Lê, trước sự suy vong của triều tiền Lê do chính sách bạo ngược của vua Lê Ngọa Triều nên sau khi Ngọa Triều băng hà, Cam Mộc đã dốc lòng phò tá Lý Công Uẩn lên ngôi vua.
- 2 Ông đã *ưu du cõi tam muội, tìm dấu đạo nhất thừa* và Ông “sớm giác cách với trần thế, lui về làm Thái thượng hoàng và đi sâu nghiên cứu Phật giáo. Ông trở thành nhân vật tiêu biểu cho mẫu hình hoàng đế - thiền sư - thi sĩ, tạo đà cho Trần Nhân Tông giữ vai trò người khơi mở Thiền phái Trúc Lâm - Yên Tử ngay vào thế hệ tiếp nối” (dẫn theo: Nguyễn Hữu Sơn, (2023), *Trần Thánh Tông – hoàng đế đánh giặc và tu thiền*, đăng trên trang <https://nguoihanoi.vn/tran-thanh-tong-hoang-de-danh-giac-va-tu-thien-78957.html>. Đăng tải 31/10/2023, truy cập ngày 12/2/2024).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Lang (Thích Nhất Hạnh) (1979), *Việt Nam Phật Giáo Sử Luận* (toàn tập), Công ty Sách thời đại và Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội.

2. Ngô Sĩ Liên (bs), Cao Huy Giu (dịch), Đào Duy Anh (hiệu đính, chú thích và khảo chứng) (1971-1972), *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư* (trọn bộ), Nxb KHXH, Hà Nội.
3. Quốc sử quán triều Nguyễn (1998), *Khâm định Việt Sử thông giám cương mục*, chính biên 2, Viện Sử học dịch, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
4. Nguyễn Hữu Sơn, (2023), *Trần Thánh Tông – hoàng đế đánh giặc và tu thiền*, đăng trên trang <https://nguoihanoi.vn/tran-thanh-tong-hoang-de-danh-giac-va-tu-thien-78957.html>. Đăng tải 31/10/2023, truy cập ngày 12/2/2024.
5. Ngô Thì Sĩ (biên soạn 1775), Hội Việt Nam Nghiên cứu Liên Lạc Văn Hóa Á Châu (dịch 1960), (1991), *Việt Sử Tiêu Án*, Nxb Văn sử.
6. Lê Tắc (bs 1335), Ủy ban sử liệu Việt Nam (dịch 1960) (1960), *An Nam Chí Lược*, Nxb Viện Đại học Huế, Huế.
7. Lê Mạnh Thát (1999), *Tổng Tập Văn Học Phật Giáo Việt Nam*, tập 3, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Lê Mạnh Thát (2002), *Lịch Sử Phật giáo Việt Nam* tập 2, tập 3, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh

Abstract

CONTRIBUTIONS OF BUDDHIST THOUGHT IN THE LY, TRAN PERIOD TO COUNTRY BUILDING AND EXPERIENCES

Thích Thiên Pháp

Proving Council, Executive Council, Vietnam Buddhist Sangha

Buddhism made great contributions to ideology, methods of social governance; relationships among classes, and people in building the country during the Ly, Tran dynasties. Based on synthesis and analysis data, the article points out some contributions of Buddhism during the Ly, Tran dynasties such as morality-the foundation for building the country; National governance with a combination of virtue and rule of law; Appreciate talented people. It also offers lessons to build an honest public service as well as some directions and solutions to enhance the Buddhist perspective of participating in national governance and building a rich and powerful country.

Keywords: Buddhism; Ly, Tran dynasties; national governance; virtue; rule of law.